

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Thức - *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 26/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1991 (tên gọi khác: Cu A, S); Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Thái H (1956) và bà Nguyễn Thị L (1956); Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 13/01/2006 bị UBND huyện Hoài Ân có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; ngày 29/11/2011 bị TAND huyện Hoài Ân xử phạt 12 tháng tù; ngày 23/3/2017 bị TAND huyện Hoài Ân xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị khởi tố ngày 17/4/2020, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn H, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Minh Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H (1946); Vợ: Hoàng Thị Nhan (1986); có 02 con, lớn nhất sinh

năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/7/2020; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Y, sinh ngày 10/02/2002; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ân Tín, Hoài Ân, Bình Định; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn T (1975) và bà Bùi Thị S (1974); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn 6, TT Plei K, Ngọc Hồi, Kon Tum, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, Hoài Ân, Bình Định, vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Tr1, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn S, xã Ân Hữu, Hoài Ân, Bình Định, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1951

Nơi cư trú: Thôn V, xã Ân Thạnh, Hoài Ân, Bình Định, vắng mặt.

2. Ông Trần Sử L, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, TT Plei K, Ngọc Hồi, Kon Tum, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 4, TT Plei K, Ngọc Hồi, Kon Tum, vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Kim Y1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: TT Tăng Bạt Hồ, Hoài Ân, Bình Định, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ân Tường Tây, Hoài Ân, Bình Định, vắng mặt.

2. Ông Bùi Đoàn Công H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: KP Đ, phường Bồng Sơn, TX Hoài Nhơn, Bình Định, vắng mặt.

3. Ông Trương Viết P, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn A, xã Ân Tín, Hoài Ân, Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020, bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y thực hiện hành vi phạm tội; bị VKSND huyện Hoài Ân truy tố như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/01/2020, Nguyễn T gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc Tr ở thôn H, xã T để xin tiền nhưng không được, T cầm một lưỡi kéo bằng kim loại đến trước nhà Tr, gọi điện thoại báo Tr “tao qua rồi, mày mang cho gói thuốc”, Tr trả lời “ở đó có người cầm ra”, lúc này có Nguyễn Đình S đang ngồi chơi tại nhà Tr, nên Tr nhờ S mang 01 gói thuốc và 50.000đ ra đưa cho T, T nhờ S gọi điện cho Tr đến gặp T để nói chuyện, khi Tr đến gặp T thì T nói “mày có tiền cho tao một triệu luôn đi”, Tr trả lời “tiền đâu mà cho”, lúc này T dùng tay trái nắm cổ áo Tr, trúng vào sợi dây chuyền màu vàng, nên T có ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền, T dùng tay phải rút lưỡi kéo trong túi quần đâm Tr, Tr dùng tay trái đỡ và nắm chắc lưỡi kéo, gây thương tích tại các đầu ngón tay trái; T dùng tay trái giật sợi dây chuyền và bỏ chạy ra cánh đồng, vứt bỏ lưỡi kéo, T đeo sợi dây chuyền vào cổ rồi đón tắc xi đến nhà bạn là Bùi Đoàn Công H (Queo Đ, SN 1992) ở Khu phố Đ, Bồng Sơn, Hoài Nhơn yêu cầu H dẫn đi thế chấp lấy tiền vì có việc gấp. T không nói cho H biết nguồn gốc sợi dây chuyền, H dẫn T đến nhà người quen là bà Nguyễn Thị T2 (SN 1951) ở thôn V, xã T, huyện Hoài Ân; tại đây T nói dối là con đau ốm nên cần tiền gấp, bà T2 đồng ý cho T mượn 4.000.000đ và giữ sợi dây chuyền. Đến sáng hôm sau T đến lấy sợi dây chuyền đi bán, T cùng H thuê tắc xi đến tiệm vàng Việt C ở Bồng Sơn, T vào bán thì bị phát hiện vàng giả nên không bán được, lúc này T mới nói là dây chuyền xiếc nọ của Tr, H không nói gì, T và H đến nhà bà T2, T đưa dây chuyền cho bà T2 rồi đi về, sau đó bà T2 nhờ người nhà đi bán thì bị phát hiện vàng giả, nên bà T2 cất sợi dây chuyền. Sau đó bà T2 giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Theo kết quả Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng đồng, kiểu dáng mắt xích + ống liền nhau, dài 60cm, có gắn mặt hình phật Di Lặc, tại thời điểm ngày 19/01/2020 có trị giá 1.850.000đ.

Vụ thứ 2: Tối ngày 05/02/2020, Lê Văn M (SN 1986) ở thôn 6, TT. Plei K, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum sử dụng xe mô tô HONDA AIRBLADE, BKS 93L1-082.63 mượn của ông Trần Sử L ở cùng địa phương, đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày M về đến nhà, thì thấy Nguyễn T đứng nói chuyện với ông Thái Hồng M1 (SN 1964) gần nhà của M về việc vay mượn tiền, M dựng xe

trước nhà, đi bộ đến nói chuyện với T thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó M đi về nhà, T đi theo, khi đến nhà M thì T vật ngã M rồi dùng tay, chân, gạch, đá, thót gỗ, ẩm trà đánh nhiều cái vào đầu M, M bỏ chạy. Lúc này T thấy chiếc xe Mô tô BKS 93L1- 082.63 dựng trước nhà của M, T ngồi lên xe nổ máy và điều khiển chạy đến khu vực rừng cao su thuộc Tổ 6, TT. Plei K, dừng lại và cạy phá cốp xe để tìm tài sản nhưng không có, T chỉ lấy được 02 quyển sổ (vở học sinh); sau đó T bỏ xe mô tô, ba lô chứa quần áo và một số vật dụng rồi đi bộ, khi đến nhà chị Hoàng Ngọc O, T gặp chị O và nói dối mình là cán bộ hoạt động bí mật đang bị truy đuổi, nhờ chị O gọi giùm tắc xi để đi khỏi huyện H, nên chị O có gọi đến hãng Mai Linh, sau đó có anh Nguyễn Văn B (SN 1989) là tài xế chạy xe đến, T có thỏa thuận trả cho B 2.500.000đ để chở T đi về Hoài Ân, Bình Định, T trả trước cho B 500.000đ; khi về đến thôn L, xã H, huyện Hoài Ân, T nói B chờ, T vào nhà lấy tiền trả, nhưng sau đó T không ra trả tiền, nên B đi về Kon Tum.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE, BKS 93L1-082.63 tại thời điểm ngày 05/02/2020 có giá trị là 21.000.000đ. Theo kết quả giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Mỹ là 01% (một phần trăm); vật gây thương tích: Vật tày.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/3/2020 Tám đi bộ theo dọc bờ sông Kim Sơn tại thôn Xuân Sơn, xã Ân Hữu, Hoài Ân, tìm nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản nhưng không có. Lúc này T nhớ nhà ông Trần Văn Tr1 (SN 1963) có nuôi gà, nên T đi ra phía sau nhà ông Tr1 tìm nhưng không thấy; T nhặt một khúc gỗ dài khoảng 70cm đi đến sân nhà ông Tr1, T thấy ông Tr1 đứng tại hè phía trước nhìn mình nên T đến đứng đối diện với ông Tr1, lúc này T dùng tay trái nắm cổ áo ông Tr1 và nhìn thấy sợi dây chuyền ông Tr1 đeo nên có ý định chiếm đoạt. T dùng tay trái nắm sợi dây chuyền thì ông Tr1 dùng hai tay giữ tay của T, nên T dùng đoạn gỗ đánh mạnh từ trên xuống gây thương tích cho ông Tr1; ông Tr1 bỏ hai tay ra thì T giật lấy sợi dây chuyền rồi bỏ chạy ra đường, sau đó vứt bỏ khúc gỗ và đi về nhà cất giấu sợi dây chuyền. Đến khoảng 20 giờ ngày 26/3/2020 T mang sợi dây chuyền đến nhà của Nguyễn Văn T1 (SN 1988) ở thôn H, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, T nói là giật được của một người ở Mỹ Trinh, Phù Mỹ, mang ra Sa Huỳnh bán chứ bán ở đây thì lộ, và T nhờ T1 cất giấu tại nhà T1; sau đó T1 điều khiển xe mô tô của T, chở T đến nhà Trương Viết P (SN 2003) ở xã Đ, huyện Hoài Ân rủ P đi bắt trộm gà nhưng không có, nên đi về nhà T1. T đưa sợi dây chuyền cho P xem và nói “mua không, dây chuyền anh mới giật ở đèo Mỹ Trinh về, đưa cho anh một triệu thôi”, P nói “em không có tiền” nên T cất sợi dây chuyền. Lúc này T1, P, T muốn sử dụng ma túy đá, nên P gọi điện cho Nguyễn Văn Y (SN 2002) ở thôn Đ, xã Ân Tín, Hoài Ân

đến nhà T1; khi Y đến thì T, T1 nói với Y “mày cầm điện thoại đi, mai anh bán sợi dây chuyền đưa cho mày đi lấy”, Y đồng ý nên T1 dùng xe máy chở Y đến TT. Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân cầm cổ điện thoại được 600.000đ, T1 liên hệ với một người tên “Cu lửa” (không rõ lai lịch) mua 02 tép ma túy đá, rồi mang về nhà T1 cùng nhau sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy thì T, T1, P có nói sợi dây chuyền là do T giật của người khác, nhưng Y không nói gì, do sợ bị Công an phát hiện nên T bỏ sợi dây chuyền vào vỏ bao thuốc lá Jet, cất vào ngăn đông tủ lạnh nhà T1 rồi đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 27/3/2020 T1, Y, P đang ở tại nhà T1, Y mở tủ lạnh lấy sợi dây chuyền ra xem, T1 nói “dây chuyền của thằng T nó nói nó giật, nhưng không biết vàng thật vàng giả”, nghe T1 nói, Y dùng bật lửa đốt thử thì dây chuyền bị đen ở chỗ đốt, T1 đem sợi dây chuyền chà rửa, cất vào tủ lạnh và nói “nếu T không quay lại thì bán sợi dây chuyền để chuộc lại điện thoại” thì Y thống nhất, còn P không đồng ý; sau đó Y và P đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Y đến nhà T1 và cùng T1 mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Kim Khánh (ở TT. Tăng Bạt Hổ), Y vào bán được hơn 3.000.000đ, chuộc điện thoại 600.000đ, mua ma túy của người tên Cu Lửa 1.700.000đ, mua các chơi Game 500.000đ, số tiền còn lại T1 và Y tiêu xài hết. Sau đó T1 và Y thống nhất không nói cho T biết việc bán sợi dây và nói dối là bị mất không rõ lý do.

Kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân, kết luận: Sợi dây chuyền bị chiếm đoạt có trọng lượng khoảng 4,5 chỉ, loại vàng tây, kiểu mắt xích ngược nhau, được mua vào tại thời điểm tháng 3/2019, tại thời điểm ngày 24/3/2020 có giá trị 14.701.500đ. Về thương tích của ông Tr1 nhẹ, ông Tr1 không yêu cầu giám định và không yêu cầu gì về thương tích.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHA ngày 21/10/2020 của VKSND huyện Hoài Ân đã truy tố Nguyễn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS; Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Y về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS. Đối với Bùi Đoàn Công H, bà Đỗ Thị T, Trương Viết P, Võ Thị Kim Y1 Viện kiểm sát xét thấy không có căn cứ để xử lý hình sự, nên không truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo Nguyễn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Y tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T có mức án từ 08 năm đến

08 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i ,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 có mức án từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i ,s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y có mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Nguyễn Văn Y đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tr1 4.000.000đ; Nguyễn Khắc Tr và Trần Sử L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì; bị hại Trần Văn Tr1 yêu bồi thường số tiền còn lại 4.000.000đ; đối với thương tích của Nguyễn Khắc T2, Trần Văn Tr1, Lê Văn M và số tiền 4.000.000đ mà Nguyễn T đã thế chấp sợi dây chuyền cho bà Đỗ Thị T2 thì các bị hại T2, Tr1, M, không yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm, là phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đối với vật chứng vụ án: 01 lưỡi kéo và 01 đoạn dây Nguyễn Văn T dùng để tấn công Nguyễn Khắc Tr và Trần Văn Tr1, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn T:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về việc nhiều lần dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của nhiều người như nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đó là:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/01/2020, bị cáo Nguyễn T gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc Tr ở thôn H, Ân Tường Tây để xin tiền, sau đó T đã đến nhà anh Tr, gọi anh Tr ra để nói chuyện, nhưng mục đích là T yêu cầu anh Tr cho tiền, khi đi T đã chuẩn bị một lưỡi kéo dài 20cm, mũi nhọn để làm hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội; khi đến nhà và gặp anh Tr hỏi tiền, anh Tr không cho thì T đã dùng tay trái nắm cổ áo anh Tr đe dọa, lúc này bị cáo thấy trên cổ anh Tr có đeo sợi dây chuyền màu vàng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, ngay lập tức bị cáo T dùng tay phải rút lưỡi kéo trong túi quần đâm Tr, Tr dùng tay trái đỡ và nắm chắc lưỡi kéo, T dùng tay trái giật sợi dây chuyền và bỏ chạy, sau đó đi tìm nơi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Lần thứ 2: Tối ngày 05/02/2020, bị cáo T đã gây mâu thuẫn với anh Lê Văn M (SN 1986) ở thôn 6, TT. Plei K, Ngọc Hồi, Kon Tum, sau đó T đi đến trước nhà anh M, vật ngã M rồi dùng tay, chân, gạch, đá, ấm trà đánh nhiều cái vào đầu M, rồi chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 93L1- 082.63 dựng trước nhà của M, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe rồi cưỡi xe đến rừng cao su gần đó, cạy phá cốp xe để tìm tài sản nhưng không có, sau đó bị cáo bỏ xe và một số vật dụng cá nhân rồi lừa dối anh Nguyễn Văn B, là tài xế tắc xi hãng Mai Linh, chở T về nhà ở Hoài Ân, Bình Định rồi không trả tiền.

Lần thứ 3: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/3/2020, bị cáo T đi bộ để tìm nơi trộm cắp tài sản, khi đến phía sau vườn nhà ông Trần Văn Tr1, T nhặt một khúc gỗ dài khoảng 70cm đi đến phía trước sân, lúc này ông Tr1 đang đứng trên hè, T đến áp sát ông Tr1, dùng tay nắm cổ áo ông Tr1 và dùng đoạn gỗ đánh trúng vào vai của ông Tr1 rồi giật sợi dây chuyền của ông Tr1 rồi bỏ chạy, sau đó mang đi tìm nơi tiêu thụ nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

[2.2] Bị cáo Nguyễn T đã nhiều lần có hành vi dùng vũ lực trực tiếp xâm phạm đến thân thể của anh M, anh Tr và ông Tr1 để chiếm đoạt tài sản có giá trị như trên; bị cáo đã dùng lưỡi kéo đâm anh Tr, dùng thớt gỗ, gạch, đá để tấn công anh M; dùng cây để đánh anh Tr1 chiếm đoạt tài sản. Như vậy có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 của BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tài sản của người khác. Sức khỏe, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được xử lý nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để hiểu biết và nhận thức được; nhưng do lười lao động, thích ăn chơi nên bị cáo thường xuyên có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân. Từ năm 2006 bị cáo đã được UBND huyện Hoài Ân có quyết định đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng, để giáo dục bị cáo đối với hành vi vi phạm trộm cắp tài sản khi bị cáo chưa thành niên. Sau khi chấp hành xong việc giáo dưỡng, bị cáo không cải tạo bản thân mà tiếp đó vào năm 2011 bị cáo thực hiện hành vi “Trộm

cấp tài sản”, bị TAND huyện Hoài Ân xử phạt 12 tháng tù; hết thời hạn chấp hành hình phạt tù, đến năm 2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” bị TAND huyện Hoài Ân xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo. Như vậy xét về nhân thân thì bị cáo thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật, đã nhiều lần cải tạo nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, tiếp tục phạm tội có tính chất nghiêm trọng hơn.

[2.3] Bị cáo Nguyễn T trong một thời gian ngắn đã dùng nhiều phương tiện, hung khí khác nhau, đã nhiều lần thực hiện hành vi “Cướp tài sản” trên nhiều địa bàn, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục thiệt hại, do vậy cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét về mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y:

[3.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đó là: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/3/2020 bị cáo Nguyễn T mang sợi dây chuyền cướp được của Nguyễn Văn Tr1, đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T1 nói với T1 biết, T1 đã lấy sợi dây gói vào bông gòn, bỏ vào bao thuốc lá Jet rồi cất trên mái nhà. Đến 14 giờ ngày 27/3/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T1 có bị cáo Nguyễn Văn Y và anh Trương Viết P, bị cáo T1 nói với bị cáo Y là “nếu T không quay lại thì bán sợi dây chuyền để chuộc điện thoại lại”, lúc này bị cáo Y thống nhất, còn anh P không đồng ý và bỏ đi về; đến 19 giờ cùng ngày hai bị cáo mang sợi dây chuyền đến hiệu vàng Kim Khánh (ở TT. Tăng Bạt Hổ) bán với số tiền hơn 3.000.000đ, số tiền này bị cáo T1 và Y sử dụng mua ma túy đá, chơi game và tiêu xài hết. Hành vi của các bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 323 của BLHS; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, lẽ ra khi biết sợi dây chuyền là do bị cáo T cướp của anh Trần Văn Tr1 thì các bị cáo phải yêu cầu T trả lại cho anh Tr1 để chấm dứt hành vi phạm tội, khắc phục hậu quả; nhưng các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do T phạm tội cướp để thỏa mãn cho tiêu xài cá nhân của các bị cáo.

[3.2] Bị cáo T1 và Y là người có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là phạm tội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc hành vi phạm tội, do vậy

cần phải quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Nhưng xét, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt; gia đình bị cáo Y đã khắc phục thiệt hại cho anh Tr1, nên áp dụng thêm điểm b, khoản 1 Điều 51 của BLHS; để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo Y. Bị cáo Y có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, do vậy xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Y được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

01 sợi dây chuyền của anh Nguyễn Khắc Tr, do bị cáo T chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Tr, anh Tr không yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA BLADE của anh Trần Sử L (do anh Lê Văn M mượn sử dụng, bị cáo T chiếm đoạt), cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh L, anh L và anh M không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Các vật dụng của bị cáo T đựng trong ba lô, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

01 sợi dây chuyền của anh Trần Văn Tr1, anh Tr1 thống nhất giá 8.000.000, gia đình bị cáo Y đã bồi thường 4.000.000đ, còn lại 4.000.000đ ông Nguyễn Thái H là cha của bị cáo T đã tự nguyện khắc phục, nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Hoài Ân, sau khi án có hiệu lực pháp lực, Chi cục Thi hành án sẽ giao trả lại cho anh Tr1.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) phần viên gạch vỡ; 04 (bốn) mảnh gỗ bị vỡ; một số mảnh sứ (không xác định hình dạng); một đôi dép màu đen (dép cũ); 01 USB màu đen-đỏ nhãn hiệu Sandisk 8GB, các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 07 (bảy) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 17/4/2020.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Y cho UBND xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000đ, do cha của bị cáo T là ông Nguyễn Thái H tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân theo biên lai thu số 01684 ngày 10/11/2020 để đảm bảo thi hành án.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phần viên gạch vỡ; 04 (bốn) mảnh gỗ bị vỡ; một số mảnh sứ (không xác định hình dạng); một đôi dép màu đen (dép cũ); 01 USB màu đen-đỏ nhãn hiệu Sandisk 8GB, các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

* *Về án phí*: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm